

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B2** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH03243** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Thống kê ứng dụng**
Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253403021621	Nguyễn Thị Liễu	Đào	15/08/2007			8	8	10.0	9.0			4.0	5.0	6.6
2	2253403021626	Lê Thị Hồng	Lam	05/06/2007			8	8	6.0	9.0			0.0	0.0	3.1
3	2253403021627	Phan Vũ	Luân	13/04/2007			8	7	7.0	6.0			7.0		6.9
4	2253403021629	Lê Ngọc Hồng	Nga	13/12/2006			9	8	8.0	8.0			7.0		7.5
5	2253403021630	La Mỹ	Nhàn	31/03/2003			8	8	10.0	8.0			6.0		7.1
6	2253403021631	Nguyễn Thị	Nhanh	21/09/2004			5	5	5.0	8.0			6.5		6.3
7	2253403021633	Nguyễn An	Ninh	26/08/2007			9	8	10.0	8.0			5.5		6.8
8	2253403021635	Nghiêm Tấn	Phúc	28/11/2006			8	7	7.0	8.0			6.5		6.9
9	2253403021642	Lý Trần Minh	Thư	22/08/2007			9	8	10.0	9.0			7.0		7.9
10	2253403021644	Mai Thị Cẩm	Tiên	06/08/2006			8	8	10.0	9.0			7.0		7.8
11	2253403021648	Trần Thị Huyền	Trân	12/11/2007			9	9	10.0	9.0			5.5		7.0
12	2253403021649	Trương Thị Huyền	Trân	19/05/2005			8	5	10.0	8.0			5.5		6.6
13	2253403021650	Đỗ Thị	Tuyền	23/05/2007			8	8	10.0	8.0			6.0		7.1
14	2253403021651	Huỳnh Bảo	Yến	20/09/2007			10	9	8.0	8.0			5.0		6.4
15	2253403021653	Nguyễn Hoàng	Long	06/09/2004			9	9	8.0	9.0			5.0		6.5

Châu Đốc, ngày 5 tháng 7 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Từ Cao Thanh Hà